TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2019/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Lê Nguyễn Trà M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T.

+ Anh Phạm Văn D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Văn D và chị Lê Nguyễn Trà M là hôn nhân hợp pháp; các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị đều xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Phạm Lê Linh Đ, sinh ngày 07/8/2017 cho chị Lê Nguyễn Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, tự lập được. Anh Phạm Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho cháu Đ mỗi tháng là 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, tự lập được. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2019.

Sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Thuận tình ly hôn là 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh, chị phải chịu. Chi Lê Nguyễn Trà M nhận nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Lê Nguyễn Trà M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Linh Đ, sinh ngày 07/8/2017 cho chị Lê Nguyễn Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, tự lập được. Anh Phạm Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho cháu Đ mỗi tháng là 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng)* cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, tự lập được. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2019.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Kể từ ngày chị Lê Nguyễn Trà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng, anh Phạm Văn D không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Lê Nguyễn Trà M thoả thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0000662 ngày 31/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dấn sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đăk Hà;
- UBND thị trấn Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Trọng Hàn